

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:05/2018/HSST
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khả Hòa

Ông Nguyễn Văn Diệp

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Quốc Thành, Kiểm sát viên VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn T, Sinh năm: 1973, tại: Chương Mỹ - Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 02/10.

Cha: Ngô Văn T, mẹ: Nguyễn Thị M, mẹ kế: Nguyễn Thị B,

Bị cáo có vợ là Bùi Thị L đã bỏ địa phương đi từ năm 2004 đến nay không biết ở đâu. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996.

-Tiền án: Không;

-Tiền sự: Ngày 13/02/2017, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

-Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án Quân sự quân khu V xử phạt 40 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/10/2006, được đặc xá trước thời hạn về sinh sống tại thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/07/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Anh Trần Mạnh D Sinh năm 1985.

vắng mặt không lý do

-Anh Nguyễn Văn T Sinh năm 1978.

vắng mặt không lý do

Cùng địa chỉ: Làng B, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
-Ông Ngô Văn T Sinh năm 1951. Có mặt
Địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30 phút ngày 11/07/2017, Ngô Văn T đang ở thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nhận được điện thoại của Trần Mạnh D, hỏi T “ Có không, để cho 2 cái? ”. Nghe D hỏi thế thì T hiểu là D hỏi có ma túy không bán cho D 2 gói. T trả lời D “ Có, chạy đến trước Công ty 75, Binh đoàn 15 ”, thuộc thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ. Khoảng 30 phút sau, D điện thoại cho T là đã đến điểm hẹn, khi nghe D điện thoại, T điều khiển xe máy biển số kiểm soát (BSKS): 35F6-4584 nhãn hiệu Havico và mang theo 2 gói ma túy đi tới khu vực trước Công ty 75. Khi đến điểm hẹn, T thấy có D và Nguyễn Văn T. Tại đây, D nói với T là để cho D và T mỗi người 1 gói ma túy với giá 500.000đ, T đồng ý và lấy 2 (hai) gói ma túy trong bao thuốc lá ở trong túi quần đang mặc ra đưa cho D và T mỗi người 1 gói. D nhận gói ma túy và đưa cho T 500.000đ, T nhận gói ma túy của T xong chưa kịp đưa tiền cho T thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong tay phải của Ngô Văn T số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) , 01 điện thoại di động màu hồng có chữ OPPO và 01 xe máy nhãn hiệu Havico, BSKS 35F6-4584; Thu giữ của Trần Mạnh D 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì đánh dấu “I”, 1 ĐTDD màu đen có chữ Nokia đã qua sử dụng; thu giữ trong tay trái của Nguyễn Văn T 1 (Một) gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì đánh dấu “II”, thu giữ trong tay phải của T 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số : 245/KLGĐ ngày 17/07/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai :

- Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (Một) gói giấy gói trong bì công văn ghi “ I ” niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, có trọng lượng 0,0685g (Không phải không sáu trăm tám lăm gam)

- Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (Một) gói giấy gói trong bì công văn ghi “ II ” niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, có trọng lượng 0,0543g (Không phải không năm trăm bốn mươi ba gam)

Theo Bản Cáo trạng số: 01/CTr- VKS ngày 07/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ luận tội:

Giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”, thay đổi điều khoản áp dụng từ điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sang điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 của Bộ luật hình sự năm 2015, vì thấy rằng Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ 01/01/2018 và quy định mức

hình phạt của khoản này là ngang nhau, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2004 đến nay không biết ở đâu, bị cáo lao động tự do không có tài sản gì, đang phải nương nhờ nhà cha mẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng của vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì bên trong có chứa chất ma túy loại Heroin, 1 gói có trọng lượng 0,0685 g và 1 gói có trọng lượng 0,0543g.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia đã qua sử dụng thu giữ của Trần Mạnh D, 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T dùng để mua ma túy của T, 500.000đ thu giữ của Ngô Văn T do bán ma túy cho D mà có và 01 điện thoại di động màu hồng có chữ OPPO.

+ Đối với 01 chiếc xe máy biển số kiểm soát (BSKS): 35F6-4584 nhãn hiệu Havico đã xác định là tài sản của ông Ngô Văn T (Ông T cho T mượn chiếc xe đi lại), T sử dụng đi mua bán ma túy ông T không biết . Tuy nhiên tại phiên tòa ông T cương quyết không nhận lại chiếc xe này, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

** Về hình phạt bổ sung:* Hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản nhà cửa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật qui định

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Mạnh D và Nguyễn Văn T đều vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Riêng ông Ngô Văn T trình bày: Bị cáo là con ruột, hoàn cảnh rất khó khăn, không tài sản nhà cửa, đang ở nhờ, vợ bỏ đi từ năm 2004 đến nay; vì khó khăn nên ông cho mượn xe để đi làm thuê, ông hoàn toàn không biết bị cáo mắc nghiện, rồi mua bán ma túy. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, còn chiếc xe máy bị cáo đã dùng đi mua bán ma túy ông không yêu cầu được nhận lại.

- Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16h30 phút ngày 11/07/2017, Ngô Văn T nhận được điện thoại của Trần Mạnh D, hỏi T “ Có không, để cho 2 cái? ” thì T hiểu là D hỏi có ma túy không bán cho D 2 gói và trả lời D “ Có, chạy đến trước Công ty 75, Bình đoàn 15 ”, thuộc

thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ. Khoảng 30 phút sau, T nghe D gọi đã đến điểm hẹn, T điều khiển xe máy biển số kiểm soát (BSKS): 35F6-4584 nhãn hiệu Havico và mang theo 2 gói ma túy đi tới khu vực trước Công ty 75. Khi đến điểm hẹn, T thấy có D và Nguyễn Văn T. Tại đây, D nói với T là để cho D và T mỗi người 1 gói ma túy với giá 500.000đ, T đồng ý và lấy 2 (hai) gói ma túy trong bao thuốc lá ở trong túi quần đang mặc ra đưa cho D và T mỗi người 1 gói. D nhận gói ma túy và đưa cho T 500.000đ, T nhận gói ma túy của T xong chưa kịp đưa tiền cho T thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong tay phải của Ngô Văn T số tiền 500.000đ , 01 điện thoại di động màu hồng có chữ OPPO và 01 xe honda nhãn hiệu Havico, BSKS 35F6-4584; Thu giữ từ Trần Mạnh D 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì đánh dấu “I” và 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia đã qua sử dụng; Thu giữ trong tay trái của Nguyễn Văn T 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì đánh dấu “II” và thu giữ trong tay phải của T 500.000đ. Để có căn cứ khởi tố, điều tra đối với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với 02 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục đã được thu giữ niêm phong nói trên.

[2] Tại kết luận giám định số : 245/KLGD ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai kết luận :

- Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (Một) gói giấy gói trong bì công văn ghi “ I ” niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, có trọng lượng **0,0685g (Không phải không sáu trăm tám lăm gam)**

- Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (Một) gói giấy gói trong bì công văn ghi “ II ” niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, có trọng lượng **0,0543g (Không phải không năm trăm bốn mươi ba gam)**

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất Ma Túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy của bản thân, nên bị cáo bất chấp pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn ngừa, phòng chống tội phạm về ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung. Ngoài hình phạt chính ra còn có thể phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên do điều kiện bị cáo không có tài sản, nhà cửa gì, nên miễn tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2004 đến nay không biết ở đâu, không có tài sản gì, nơi ăn chốn ở còn phải nương nhờ; bị cáo mắc nghiện ma túy, mua bán ma túy để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy cho bản thân. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với đối tượng Trần Mạnh D và Nguyễn Văn T: Có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Do đó, ngày 22/8/2017, Ủy ban nhân dân xã Ia D đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là có cơ sở, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tuyên tịch thu tiêu huỷ .

- 01 (một) phong bì niêm phong số 245/PC54 bên trong có chứa 01 (một) gói ma túy loại Hroin ghi số I.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 245/PC54 bên trong có chứa 01 (một) gói ma túy loại Hroin ghi số II.

Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động hiệu mặt trước màu đen, mặt sau màu hồng, máy đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, phía sau có chữ Nokia máy đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 1.000.000đ

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO có biển số: 35F6-458, số khung OIKV303497, số máy OFMG 303497 xe mô tô đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong, bị cáo mượn của ông Ngô Văn T, nhưng khi bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy, ông T không biết. Tuy nhiên tại phiên toà ông T không có yêu cầu nhận lại chiếc xe này, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội, thay đổi điều khoản áp dụng để đề nghị xét xử bị cáo từ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sang điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực), do đó căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo theo điều, khoản của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[08] *Xét về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên và quá trình truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện hợp pháp.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

- Căn cứ các Điều 33; 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999. Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/7/2017).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho công tác thi hành án hình sự.

-Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 245/PC54 bên trong có chứa 01 (một) gói ma túy loại Hroin ghi số I.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 245/PC54 bên trong có chứa 01 (một) gói ma túy loại Hroin ghi số II.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động hiệu mặt trước màu đen, mặt sau màu hồng, máy đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, phía sau có chữ Nokia máy đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 1.000.000đ

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO có biển số: 35F6-458, số khung OIKV303497, số máy OFMG 303497 xe mô tô đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Hiện những vật chứng trên đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quan lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2017 giữa đại diện Cơ quan điều tra và đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

- Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự 2004, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/3/2018). (Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.)

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh